

Số: 439/2024/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 411/2024/TLST - HNGĐ ngày 16/9/2024 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị TRẦN THỊ N - sinh năm 1989

HKTT: xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: xóm B, xã T, Thanh Trì, Hà Nội.

Bị đơn: Anh TRẦN ĐĂNG L - sinh năm 1986

HKTT: xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: xóm B, xã T, Thanh Trì, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/9/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Trần Đăng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Trần Thị N và anh Trần Đăng L có 02 con chung là Trần Đăng Tuấn L, sinh ngày 22/3/2014 và Trần Nguyệt Á, sinh ngày 18/02/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và cháu Á. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị N và anh L không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: chị Trần Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì (Biên lai số 7441 ngày 16/9/2024). Trả lại chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/7/2013);
- Lưu HS;

Nguyễn Thị Hoài